

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHO TỪNG HỌC KỲ

Trình độ đào tạo: Trung cấp
Tên ngành: Công nghệ may

Mã ngành: 5540204

HỌC KỲ 1 (15 Tín chỉ)	HỌC KỲ 2 (17 Tín chỉ)	HỌC KỲ 3 (19 Tín chỉ)	HỌC KỲ 4 (15 Tín chỉ)
Tiếng Anh MH2072400, 3(0,3)	GD Chính trị MH2108019, 2(2,0)	Thiết kế rập MD2062406, 3(1,2)	TT. tốt nghiệp MD2062109, 6(0,6)
Tin học MH2101201, 2(1,1)	GD Thể chất MH2109105, 1(0,1,1)	Anh văn CN may MH2062203, 4(4,0)	Môn học tự chọn (3TC) Kỹ thuật cắt may áo dài MD2062410, 3(1,2) Đồ họa trang phục (corel draw) MD2062411, 3(1,2) Fashion marketing MH2062412, 3(1,2) Tự chọn (6TC) Khóa luận TN MD2062113, 6TC Kỹ thuật cắt may áo jacket MD2062115, 3(1,2) Thiết kế phụ kiện thời trang MD2062114, 3(1,2)
Pháp luật MH2108103, 1(1,0)	Vẽ mỹ thuật TP MD2062400, 4(1,3)	Nhảy mẫu và GSD MD2062413, 3(1,2)	
An toàn lao động MH2106043, 2(2,0)	Vẽ KT ngành may MH2062402, 2(1,1)	Thực tập cắt may trang phục nữ MD2062409, 3(0,3)	
Thiết bị may MD2062401, 2(1,1)	Thiết kế trang phục nữ MH2062408, 3(3,0)	QL chất lượng TP MH2062201, 2(2,0)	
Thực hành kỹ thuật may cơ bản MD2062404, 3(0,3)	GD QP&AN MH2109020, 2(1,1)	Công nghệ SX MH2062405, 4(3,1)	
Cơ sở thiết kế TP MH2062403, 2(1,1)	KT cắt may TP nam MD2062407, 3(1,2)		

K. HIỆU TRƯỞNG
PHẠM NGỌC DIỄM
KINH TẾ - KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ
HỌC VIỆN
CÁI LĂNG

Phạm Ngọc Diễm

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Lâm Văn Thi

Lâm Văn Thi

P. TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Tú Trinh

Nguyễn Thị Tú Trinh